

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN

TT	Họ và tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết	Ghi chú
1	Đào Thị Lan		Tự chọn Toán 7A, 7B	2	
2	Nguyễn Hương Giang		GDCD 7A, 7B, (2), Sử 7A (2)	4	
3	Nguyễn Tuấn Anh	CN 9 (4) TTND(2)	KHKT (CĐ Lý) 6A,6B (2); Tin 6B (1) Lý 8A,8B (2) Lý 9 (2) Toán 9(4), TC Toán 8A, 9(2)	19	
4	Tạ Thị Thúy	CN 8B (4) TTCM (3)	HÓA 8B (2); HÓA 9 (2) KHKT (CĐ Sinh) 6A,6B (4) Sinh 8B (2) Sinh 9 (2)	19	
5	Vũ Việt Tùng	CN 7B (4)	LÝ 7A,7B (2), Tin 6A(1) TOÁN 7A,7B (8) Địa 7A,7B (4) Địa 8A,8B (4) TC Toán 8B (1)	24	
6	Dương Thị Hương Giang	CN 6 (4)	Toán 6A,6B (8) Toán 8A,8B (8)	20	
7	Lâm Thị Mây	CN 8A (4) UV BCH CĐ (1)	TD 6A,6B (4); TD 7A,7B (4) TD 8A,8B(4) TD 9 (2)	19	
8	Nguyễn Thị Liễu	TPTĐ (10)	MT 6A,6B (2); MT 7A,7B (2) MT 8A,8B (2) GDCD 8A,8B(2) HĐNGLL 7A,7B (1)	19	
9	Nguyễn Quỳnh Chi	- CN 6A (4) - TKHD (1)	KHKT (CĐ Hóa) 6A,6B (2); Hóa 8A (02) Sinh 7A,7B(4);	20	

			Sinh 8A (2) Địa 6A,6B (2) Địa 9(2) Trải nghiệm 6A (1)		
10	Phạm Thị Bích Liên	TTCM (3)	Sử 6A, 6B (4) Sử 8A,8A(4) Sử 9(1) Văn 8A,8B (8) Văn 9 (5)	25	
11	Đào Thị Nho	CN 7A(4)	Văn 6A,6B (8) Văn 7A,7B(8) Sử 7B (2) GD CD 6A,6B(2) GD CD 9(1)	25	
12	Nguyễn Thị Như Nguyệt	CTCD (3)	TA 6A,6B(6) TA 7A,7B (6) TA 8A,8B (6) TA 9 (2)	23	
13	Nguyễn Thị Hương	-PT công tác VN, trang thông tin N T	AN 6A,6B, 7A,7B,8A,8B,9 (7) CN 6A,6B (2) CN 7A,7B (4) CN 8A,8B(4) CN 9 (1) HN 9 (0,5); HĐ NGLL 8A, 8B(1) HĐ NGLL 9 (0,5) Trải nghiệm 6B (1)	20	
15	Nguyễn Thị Thu Huyền				Nghỉ thai sản
16	Lưu Thị Quỳnh Mai				Nghỉ thai sản